

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 8- 2022

V/v ly hôn giữa

Chị L và anh C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04/4/2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48 /2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/7/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm 13, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm 13, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị L và anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành C kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 05/12/2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc; tuy nhiên mấy năm gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất hòa vì anh C không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị ly hôn anh C.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Nguyễn Vũ Như Q, sinh ngày 17/7/2010 và Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 10/9/2013. Khi ly hôn chị xin nuôi con không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện đang làm tại Công ty Maxport thu nhập 9 triệu đồng/ tháng.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Chị có đơn xin xét xử vắng mặt .

Anh Nguyễn Thành C vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ngày 01/7/2022 anh có lời khai xác nhận anh và chị L kết hôn có đăng ký tại UBND xã X ngày 05/12/2009. Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh nhất trí. Về con chung anh chị có 2 con chung là Nguyễn Vũ Như Q, sinh ngày 17/7/2010 và Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 10/9/2013, khi ly hôn anh đề nghị nuôi cả hai con không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt anh. Khi Tòa án tổ chức công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải anh không tham gia. Bà Mai Thị H là bác của anh C có lời khai xác nhận: Bà là bác của anh C hiện đang sống cùng nhà với mẹ con anh C. Anh C đã được Tòa án thông báo Thụ lý vụ án nhưng anh C đi làm xa nên không về Tòa án làm việc được. Hiện tại anh C và mẹ anh C đi làm ăn không có nhà; chị L và 2 con đang ở nhà cùng với bà. Anh C và chị L kết hôn có đăng ký. Cách đây khoảng 4 đến 5 năm anh C có đi làm ăn xa ít khi về nhà nên tình cảm vợ chồng có phần phai nhạt, còn cụ thể thế nào bà không nắm được. Chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ khoảng hơn một năm nay. Việc chị L xin ly hôn anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật còn anh C cũng không nói gì với bà. Về con chung anh chị có 2 con chung là Nguyễn Vũ Như Q sinh năm 2010 và Nguyễn Thị Mỹ D sinh năm 2013 đề nghị Tòa căn cứ quy định pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền làm cha làm mẹ cho anh chị. Về kinh tế của anh chị bà không biết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Thành C. Giao con chung là Nguyễn Vũ Như Q sinh năm 2010 cho anh C nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Thị Mỹ D sinh năm 2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị

đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Thành C là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh đi làm ăn ít quan tâm đến vợ con, chị đã về nhà mẹ đẻ sống ly thân hơn 1 năm nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh không về tham gia tố tụng nên cơ hội gặp chị L hàn gắn tình cảm càng khó khăn. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị L, giải phóng cho hai bên tự lo cuộc sống riêng của họ.

[3]. Về việc nuôi con chung: Anh có nguyện vọng nuôi con, chị L đề nghị để anh nuôi cháu Q còn chị nuôi cháu D. Để đảm bảo quyền nuôi con của cả hai bên nên sẽ giao cho anh nuôi cháu Q và chị nuôi cháu D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị L có trách nhiệm bàn giao cháu Q cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về tài sản chung chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Thành C.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vũ Như Q, sinh ngày 17/7/2010 cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 10/9/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị L có trách nhiệm bàn giao cháu Q cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0002951 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị L đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng hợp hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Dương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh